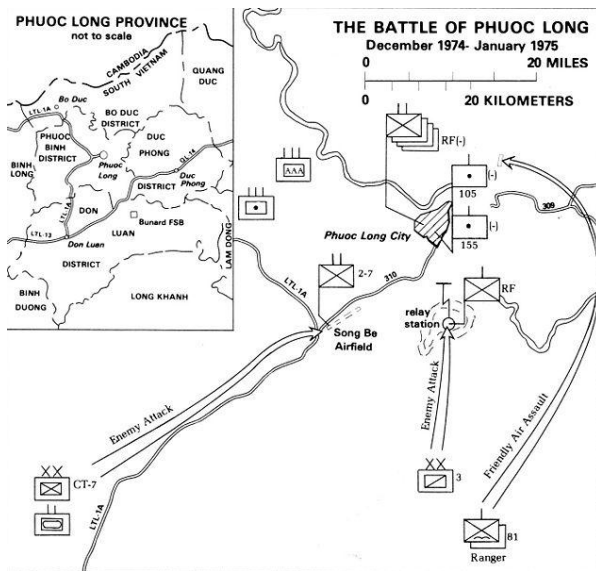


# ĐI PHƯỚC LONG VÀ BỊ BẮT

## Phần 1

*AH Đỗ Văn Sến (James)*

### 1, Phước Long và một chữ "tình":



Sáu năm làm việc với cương vị Phó ty Công Chánh Biên Hòa, tôi "bị và được" nhận quyết định của Tổng cục Kiều Lộ lên làm Trưởng ty Công Chánh Phước Long vào tháng 7 năm 1974. Nói "được" vì đó là sự thăng cấp, từ phó lên trưởng. Nói "bị" vì vợ con đang ở Biên Hòa. Phước Long là nơi mất an ninh, VC và Quốc gia ở thế "cài răng lược", giao thông khó khăn, đi lại chỉ bằng đường hàng không. Nói chữ "tình" vì tôi và đại tá Lưu Yểm có quan hệ quen biết từ trước, ông muốn tôi đến đó làm việc cùng "khi nào tau về lại Biên Hòa sẽ kéo mi về đó luôn". Nghe hợp lý lại nghĩ "chắc gì VC chiếm Phước Long dễ dàng" nên tôi nhận quyết định và đi.

#### 1.1 Ty Công chánh Phước Long có ma?

Nhà của Trưởng ty Công chánh cách trụ sở của Ty chừng 100 mét, được bao quanh bởi hàng rào. Từ nhà tới Ty phải đi qua con đường đá, hai bên hàng dương cao, râm mát đến mức ra ngoài không cần đội nón. Căn nhà Trưởng ty trước đây do ông Trần văn Lai ở. Không rõ ông đối xử với tài xế thế nào mà tài xế dùng súng của tự vệ bắn chết ông ở cửa sau. Người kế nhiệm ông tên Toàn nói rằng không thấy gì. Tuy nhiên những người trong Ty Công chánh khẳng định rằng: những đêm tối trời họ nhìn thấy bóng ma mặc áo trắng lơ lửng trên cây dương. Bóng ma này phát ra những tiếng kêu than rùng rợn. Khi gió từ trên núi thổi xuống hàng dương cũng phát ra tiếng "hú..hú" như tiếng vong hồn chết oan không siêu thoát được. Trước khi đi Phước Long tôi đã nghe những tin đồn rất "đáng sợ" như vậy. Vợ tôi lo lắng sợ tôi bị ma nhát nên đi hỏi xem có ông thầy nào "cao tay ấn" trừ ma không. Những bà quen biết cho hay: bên Thủ dầu Một có ông tên Sáu trừ ma hay lắm. Tôi bèn qua Bình Dương gặp ông Sáu già xin "lá bùa hộ mạng". Ông khuyên tôi khi ăn cơm để đĩa gạo muối, đọc thần chú mời họ cùng ăn. Làm vậy thì họ không quấy phá mình, lại chứng tỏ mình "biết điều". Cơm chiều tôi đều làm như vậy nên suốt thời gian ở đó tôi không gặp ma. Nhiều đêm đi kiểm soát anh em tự vệ canh gác, phải qua hàng dương, có nghe tiếng gió hú nhưng không nhìn thấy bóng ma nào. Tuy nhiên để dọa mấy người tôi cũng kể chuyện ma. Rằng có đêm tôi thấy con ma mặc đồ trắng đứng

trước cửa. Đêm khác tôi thấy ma le lưỡi nhát tôi nhưng tôi ngồi dậy trò chuyện một hồi rồi ma đi chứ không làm gì mình. Tôi bảo “hàng ngày tôi vẫn mời hồn về ăn uống, sao còn định “nhát” tôi?. Bóng ma hú lên vài tiếng ghê rợn rồi tan ra như làn khói. Mấy người trong Ty Công chánh tròn tròn mắt nghe chuyện, vừa sợ vừa khoái. Hóa ra tôi có khả năng nhát họ. Mỗi lần kể xong tôi đều cười lớn, vậy mà họ cũng tin. Có thể vì mạng tôi lớn hay đã "biết điều" mà ma không nhát chẳng?

### 1.2. Đi Bà Rá:

Tỉnh lỵ Phước Long còn gọi là Bà Rá, nơi lưu đày các tù nhân thời Pháp thuộc, nằm ở Bắc Sài Gòn, nếu tính theo đường chim bay chỉ 80 km. Bà Rá đa số là đồn điền cao su (để tù nhân lao động khổ sai), còn lại là rừng tre lồ ô bạt ngàn. Lúc đó Bà Rá âm u chứ không như bây giờ. Giao thông từ Sài Gòn lên Đồng Xoài còn có thể dùng xe đò, xe hơi nhưng từ Đồng Xoài lên Phước Long là liên tỉnh lộ 1. Đây là con đường VC đào xới tung nhiều lần, xe đò không thể "bò" đi được. Vì thế đến Phước Long chỉ còn cách đi máy bay của Hàng không Việt Nam, mỗi ngày một chuyến. Ngoài máy bay dân sự của Hàng không Việt Nam còn có máy bay quân sự của quân đoàn 3 và tiểu khu Phước Long để chuyên chở quân trang, quân dụng. Tôi thường dùng máy bay trực thăng để di chuyển từ Phước Long - Biên Hòa và ngược lại (về thăm vợ con ở Biên Hòa). Vì đường sá chung quanh tỉnh bị phong tỏa nên công việc kiều lộ cũng chỉ quanh quẩn chung quanh tỉnh lỵ, sửa chữa đường, trải đá đến Phước Bình và trải nhựa các đường trong thị xã. Núi Bà Rá có đá làm đường, nên việc khai thác đá không có gì trở ngại. Riêng về phần nhựa đường, tôi phải vận động với ông tỉnh trưởng, lúc bấy giờ là

Đại Tá Lưu Yêm (đã nói ở trên, nay ông qua đời tại Hoa Kỳ), để ông ấy nhờ quân đoàn 3 cho trực thăng Chinook chở nhựa từ Biên Hòa lên Phước Long. Tôi có hơi chi tiết như vậy để các đồng nghiệp hiểu cho nỗi khổ cho các anh em trưởng ty ở vùng xa xôi mất an ninh như tôi phải chịu đựng.

Ngoài công việc hàng ngày, các anh em cùng cấp trong tỉnh không có gì giải trí ngoài việc tập trung tại sân tennis tỉnh để chơi với nhau. Đại Tá Lưu Yêm là người Việt gốc Hoa, và là người cùng xứ Bạc Liêu với tôi, lại có thói quen ăn gà vịt quay thành ra ông ưa đánh độ bằng gà quay hay bia. Thành thử sau mỗi buổi chiều có độ tennis là các tay chơi kéo ra tiệm để được ăn chung chi thoải mái. Và có lẽ đó là niềm vui duy nhất của những kẻ sống đơn độc nơi rừng sâu nước độc như Phước Long lúc bấy giờ.

Các tỉnh trưởng hồi bấy giờ đều là sĩ quan quân đội, nên hầu hết các công việc hàng ngày đều do các quan phó tỉnh trưởng điều hành. Tuy nhiên, các trưởng ty muốn rời khỏi tỉnh đều phải có sự vụ lệnh do tỉnh trưởng ký mới được lên máy bay (dân hay quân sự). Một bữa nọ, sau khi nhậm chức được một tháng, ông tỉnh trưởng cho một sĩ quan mời tôi vào văn phòng. Ông nói với tôi: "Tao biết mày lên đây cũng buồn, còn tao hầu hết thì giờ lo đi hành quân, vì vậy tao sẽ ký sẵn và đóng dấu cho mày một số sự vụ lệnh. Khi nào cần đi đâu, về khu kiều lộ, hay về Biên Hòa thăm gia đình thì cứ đi khỏi cần nói trước, khi tao về sẽ báo cáo sau". Sau đó ông bảo trung úy tùy viên trao cho tôi 3 sự vụ lệnh ký sẵn. Vì vậy công việc di chuyển của tôi cũng khá tiện lợi.

Tỉnh lỵ Phước Long nằm trên một ngọn đồi, bao quanh là con Sông Bé chảy

sâu dưới thung lũng chung quanh đồi. Phía Đông của tỉnh là Thác Mơ êm đềm chảy xuống Sông Bé. Phía Nam tỉnh lỵ là quận Phước Bình cách tỉnh chừng 5 km, và núi Bà Rá nằm phía trái nếu đi về hướng Phước Bình. Dân ở đây hầu hết là dân di cư chín nút (54) làm công nhân cạo mỏ cao su cho các đồn điền, dân khai phá rừng, dân trồng cà phê hay trồng điều. Đây là vùng đất đỏ rất màu mỡ nên trồng cây gì cũng đều tốt cả. Địa thế thiên nhiên rất có lợi cho việc phòng thủ của tỉnh cho nên VC trước khi mở chiến dịch chiếm Phước Long đầu năm 1975, đã phải chuẩn bị rất nhiều sư đoàn để đánh chiếm.

### 1.3. Phước Long bị tấn công:

Đến tháng 10-1974 tình hình an ninh có nhiều biến động. Ban đêm có tiếng súng pháo kích của VC nghe gần hơn. Theo tin tình báo của tiểu khu thì VC đang điều động quân tiến đến gần tỉnh lỵ hơn. Đến đầu tháng 12 thì tình hình tệ hơn nữa. VC pháo kích vào chung quanh quận Phước Bình chỉ cách tỉnh lỵ có 5 km. Mỗi ngày có đến vài trăm trái pháo đủ loại, từ 122 li đến 130 li, lần này thì pháo vào ban ngày. Cứ mỗi lần như thế thì máy bay chiến đấu của quân lực VNCH từ phi trường Biên Hòa bay lên bỏ bom tại các vị trí pháo. Từ tỉnh lỵ, chúng tôi có thể nhìn rất rõ máy bay bỏ bom và đạn súng phòng không bắn lên từ mặt đất. Mọi người ở đây đã quen với chiến tranh từ lâu nên chuyện như vậy quá bình thường và chuyện chết sống đối với họ là điều sẽ đến nhưng không biết là thời điểm nào mà thôi. Mỗi ngày vào buổi sáng khi nghe có tiếng máy bay tôi thường ra xem cuộc chiến giữa máy bay và súng cao xạ. Vì đây là chiến sự đầu tiên sau ngày ký hiệp định Paris năm 1973, nên hai bên đều có chuẩn bị rất kỹ lưỡng cho trận chiến này. Quân

Đoàn 3 (QĐ-3) có ba sư đoàn. Mỗi sư đoàn cắt ra một trung đoàn để tăng phái cho chiến trường Phước Long. Về phía VC thì có đến 3 sư đoàn bộ binh bao vây mặt trận này, đó là chưa kể các trung đoàn pháo và xe tăng theo yểm trợ. Họ cố gây tiếng vang chiến thắng và đồng thời test thử xem Hoa Kỳ có trở lại giúp chính phủ VNCH lúc bấy giờ không, trước khi dốc toàn lực cho cuộc xâm chiếm miền Nam sau này.

Vào giữa tháng 12, VC đã chiếm được núi Bà Rá, từ đó họ dùng pháo bắn vào sân bay Phước Bình (PB), cắt luôn đường bay HKVN từ Saigon lên Phước Long. Súng pháo được giấu trong các khe đá nơi lưng chừng núi, thành thử máy bay không làm gì được mỗi khi đến oanh kích các vị trí pháo, đó là chưa kể VC còn đem được súng phòng không đặt chung quanh núi nên rất nguy hiểm cho máy bay xung kích.

## 2. Đêm định mệnh:

### 2.1. Chuyến bay bí mật:

Gia đình tôi ở Biên Hòa rất lo lắng cho tình trạng của tôi lúc bấy giờ. Vợ tôi liên lạc hằng ngày qua đường dây quân sự thông qua một người anh bà con đang làm tướng thiết giáp ở Biên Hòa. Nhờ đó tôi cũng nắm được tình hình thời cuộc bên ngoài. Ở đây tôi xin mở ngoặc để thêm chi tiết này: Trong Ty Công Chánh có ông đốc công tên Mười Công, có một chàng rể là đại úy Phước, đang là phi công không quân ở Quân đoàn 3 tại phi trường Biên Hòa.

Vào đêm 25/12/1974, ông dùng xe Honda đến nhà tôi ở trong ty Công Chánh và cho tôi một tin khẩn: sáng mai sẽ có một phi vụ sửa chữa đặc biệt của QĐ-3 lúc

6 giờ sáng. Phi vụ mật này không ai biết kể cả tiểu khu Phước Long. Họ dùng máy bay quân sự U-17 có 4 chỗ ngồi, sẽ đáp xuống Phi trường Phước Bình, và sẽ cất cánh liền sau đó rất nhanh để tránh đạn pháo của VC từ trên núi bắn xuống. Ông còn cho tôi biết thêm đó là chuyến đặc biệt do rề ông đã vận động với QĐ-3 để lên PL cứu ông về. Nhưng ông không thể đi được nếu không có tôi đi theo, vì ông không có sự vụ lệnh của ông tỉnh trưởng (lúc này là Đại Tá Nguyễn thống Thành thay cho Đại tá Lưu Yêm về làm tỉnh trưởng Biên Hòa). Vì vậy ông khẩn khoản xin tôi đi cùng ông trên chuyến bay định mệnh này. Ông nói rằng phi cơ có 4 chỗ thì một chỗ cho tôi, còn 3 chỗ kia dành cho 2 ông bà và cái TV (TV lúc này rất quý báu).



*Phản lực cơ A-37 Dragon Fly của quân đội Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) đang trút hỏa tiễn xối-xả xuống vị trí Cộng quân*

Đại Úy Phước ở Biên Hòa cũng đã liên lạc với vợ tôi để gọi lên Phước Long khuyên tôi đi chuyến bay ngày mai. Khi nghe xong tin này tôi vô cùng khó nghĩ. Tôi là trưởng ty một cơ quan, thêm vào đó tỉnh đang có chiến tranh nhưng chưa thất thủ. Sự ra đi như vậy còn đồng nghĩa với trốn chạy, với đào ngũ. Hồi nhỏ tôi mê đọc truyện Tàu và có tánh anh hùng rơm như những nhân vật anh hùng, thà chết chứ không bỏ thành. Tôi đang bị dằn vặt giữa tình cảm và lý trí. Một bên là vợ tôi đang khóc lóc trong điện thoại kêu tôi về, trước mặt là ông bà Mười Công (lúc đó chừng 55 tuổi), còn bên kia là nhân viên Ty Công

chánh cũng cần mình ở lại. Sau một lúc lâu suy nghĩ tôi nói với ông: "Sáng mai tôi không đi với ông, nhưng tôi sẽ cho tài xế đưa ông bà ra phi trường. Riêng chỗ tôi ngồi, tôi sẽ nhường lại cho vợ ông Năm, một họa viên già của Ty công chánh".

Sau khi ông Mười Công đi rồi, tôi cho xe rước 2 vợ chồng ông Năm vào ty, và nói rõ cho ông ấy biết ý định của tôi với gia đình ông. Ông vô cùng cảm kích tôi về việc nhường chỗ cho vợ ông. Sau này tôi mới biết ông là cán binh hồi chánh giấu lý lịch, và đã giúp tôi rất nhiều trong chuyến vượt rừng (về sau). Xếp đặt mọi việc xong, tôi gọi về Biên Hòa nói gạt với vợ tôi là tôi sẽ về trong chuyến bay ngày mai. Và cuộc điện thoại đêm đó cũng là cuộc điện thoại sau cùng giữa vợ tôi và tôi cho đến khi tôi trở về từ trại giam Chí Hoà.

Chuyến bay sáng hôm sau xảy ra như dự định. Máy bay đáp xuống đúng giờ, ông bà Mười Công và bà Năm đang chờ sẵn, vội vã chạy nhanh ra máy bay, lập tức phi cơ cất cánh. Còn tôi cũng ra sân bay đưa tiễn (nếu không có tôi quân cảnh không cho xe vào), và rút nhanh khi họ lên máy bay. Chừng 5 phút sau, VC trên núi pháo kích dữ dội xuống sân bay. Nhưng rất may là VC phản ứng quá chậm nên máy bay đã tung cánh lên bầu trời xanh. Sau này có lúc tôi hối hận vì máu "anh hùng rơm" nhưng ngẫm đi ngẫm lại cả cuộc đời tôi đúng với câu "có đức mặc sức mà ăn". Cứ suýt chết mà không chết, hóa ra mạng mình lớn thật.

## 2.2. Và suýt chết:

Những ngày sau đó tình hình càng ngày càng căng thẳng hơn lên, mọi người hốt hoảng do bị cô lập, tiếp tế không còn nữa. Tiếng súng của VC đã gần hơn. Đạn pháo đủ loại tăng lên từ vài trăm lên đến

vài ngàn quả một ngày. Ty Công chánh nằm giữa vị trí đặt pháo và tiểu khu, thành thử mỗi khi đạn rơi xuống tiểu khu, một tiếng “vèo” bay qua tai tôi nghe rất ghê rợn. Bấy giờ mọi người không ai dám ra ngoài nữa. Buổi sáng thức sớm đi chợ nhanh. Sau đó gấp gấp nấu cơm với thức ăn qua loa, rồi ngồi chờ pháo kích. Bắt đầu nghe đạn pháo thì nhanh chóng xuống hầm trốn cho đến khi hết pháo thì lên. Thường thì VC pháo mỗi ngày 2 hay 3 đợt, mỗi đợt chừng một giờ không kể sáng chiều tối. Sống trong vùng chiến tranh từ lâu, nên nhà nào cũng đều có hầm trú ẩn. Trong nhà của trưởng ty lúc đó đã có sẵn một hầm trú ẩn bằng bê tông cốt sắt đặt trong phòng ngủ. Từ phòng ngủ có một đường hầm ăn thông ra khu bồi bấp, nơi đó có một lối thoát ăn thông ra ngoài.

Thấy tình hình an ninh quá nguy hiểm, nên đến ngày cuối năm 31 tháng 12 tôi và hầu hết các trưởng ty trong tỉnh đều vào ngủ đêm trong dinh tỉnh trưởng, với hy vọng sẽ được bảo vệ nhiều hơn. Sáng ngày 1/1/1975 chừng 9 giờ sáng VC bắt đầu dùng xe tăng T-54 cùng với pháo binh tấn công vào tiểu khu và dinh tỉnh trưởng. Lúc đó tôi còn đang núp dưới hầm ở trong dinh. Qua lỗ hở của hầm núp tôi thấy một chiếc tăng T-54 đang lù lù tiến vô cổng dinh. Từ trong dinh các xạ thủ dùng súng đủ loại bắn ra nhưng xe tăng vẫn vừa tiến vừa nhả đạn liên thanh vào các mục tiêu. Một anh lính phòng vệ dùng súng phóng lựu M-48 (loại chống tăng) bắn trúng vào phía trên nòng của xe. Chiếc xe tăng hơi lắc lư một ít nhưng sau đó vẫn tiến thẳng như không có chuyện gì xảy ra.

Ở đây phải nói thêm: đạn M-48 khi phát nổ chỉ tạo ra nhiệt độ chừng 3.500 độ, muốn cho thép của xe tăng chảy, cần đến 5.000 độ, vì thế để có thể chống xe tăng

của Nga, lúc bấy giờ Mỹ dùng vũ khí mới tên là TOW mới trị được. Tuy nhiên tiểu khu Phước Long lúc bấy giờ không có loại vũ khí này nên đành bó tay. Sau khi đảo một vòng như vậy, chiếc xe tăng này chạy luôn về phía Phước Bình. Có lẽ là VC lúc này chỉ thử vũ khí của VNCH trước khi ra đòn quyết định. Nghĩ vậy tôi phần nào yên bụng dù mọi thứ đang rối tung lên.

Buổi chiều 1/1 tôi trở về Ty Công chánh trú ẩn vì nghĩ rằng đây không phải là mục tiêu tấn công chính của VC. Đêm đó đạn pháo vẫn nổ đến 9 giờ tối thì dứt cho đến sáng hôm sau. Như thường lệ, gia đình anh Ất (đầu bếp gồm vợ và 2 con ở phía sau dãy nhà dưới) cùng tôi kết thúc bữa ăn sáng vào lúc 7 giờ. Thông thường tôi ít khi xuống hầm khi có pháo kích, vì hầu hết các mục tiêu pháo đều nằm ở tiểu khu hay tòa hành chánh, còn Ty Công chánh chưa bị pháo bao giờ. Khoảng 8 giờ, tôi đang ngồi gần nắp hầm trong phòng ngủ, bỗng nghe tiếng đạn AK-47 ròn rã chung quanh Ty Công chánh. Thình thoảng lại nghe tiếng đạn B-40 nổ lớn rất gần. Linh tính như báo tôi hay điềm không lành sẽ xảy đến, nên tôi hỏi anh Ất và gia đình mau xuống hầm ngay và tôi là người sau cùng đẩy nắp hầm lại. Khi ngồi xuống hầm ếch chừng 30 giây, tôi nghe một tiếng “đùng” rất to, thấy bụi cát và khói tràn vào hầm làm cho mọi người bị ho sặc sụa, nhất là hai đứa con nhỏ của anh Ất. Tôi nói lớn vừa đủ anh nghe: ”Anh mở cửa hầm lên đi”. Đồng thời tôi bò nhanh về phía nắp hầm trong phòng ngủ và kéo nắp hầm bằng gỗ qua một bên cho gió lùa vào từ các cửa lá sách trong phòng. Nhờ vậy mà khói đi ra khỏi hầm làm mọi người có thể thở được.

Một điều rất may cho chúng tôi là khói mà chúng tôi hít phải là do cát bụi

của quả đạn B-40 xuyên qua tường trong phòng ngủ, chớ không phải là khói do cháy nhà. Chúng tôi không biết điều này (vì lúc đó quá kinh hoàng) nên không ai dám trồi lên để tìm nguyên nhân, cứ ở yên trong hầm tiếp tục nghe tiếng súng vang khắp nơi và thảm vãi van trời phật cho mọi người được tai qua nạn khỏi.

Sau này có dịp trở lại căn nhà tôi ở lúc đó (vào năm 1976), tôi quan sát căn phòng ngủ, mới giật mình: khi VC vào đến cửa chính, một lính VC đã dùng súng B-40 bắn về hướng phòng ngủ. Viên đạn đã xuyên qua hai bức tường và thoát ra ngoài. Dựa theo vết lủng trên tường, thì viên đạn bay ngang vị trí mà tôi đã ngồi trước khi xuống hầm. Nếu lúc đó tôi xuống hầm chậm thêm một phút nữa thì chắc đã về thăm ông bà rồi. Từ dưới hầm tôi nghe tiếng súng xa dần về hướng tòa hành chánh. Tôi đoán là VC tấn công vào từ Phước Bình qua tiểu khu, Ty Công chánh, và đang tiến dần về phía tòa hành chánh.

### 2.3. Phước Long thất thủ:

Lúc này ai ở nhà nấy. Ngoài đường không một bóng người chỉ nghe tiếng xe tăng, máy bay trực thăng, đạn súng phòng không, đạn B-40, và tiếng nổ vang rền của súng máy. Hai bên đang chém giết nhau để dành phần thắng, ai cũng kêu gào chính nghĩa rớt cuộc người dân của chúng ta đang lọt vào giữa chiến trận "nồi da nấu thịt" này. Mặt trận diễn ra ác liệt ở khu vực tòa hành chánh. Quân đoàn 3 gửi hơn 20 chiếc trực thăng, chở hơn một đại đội lực lượng đặc biệt, với vũ khí hiện đại, kể cả TOW bắn xe tăng để tiếp viện tình.

Để tránh súng phòng không đặt trên núi Bà Rá, trực thăng bắt buộc phải bay thật thấp và lượn quanh đường cong của



*Chiến sĩ VNCH anh dũng giết VC*

Sông Bé. Xin lưu ý là Sông Bé chảy qua các trái núi có độ dốc rất đứng. Đoàn trực thăng từng chiếc đổ quân xuống cầu Đắc Lung. Từ đây các biệt kích phải leo lên một cái dốc khá cao để đến tòa hành chánh. Chuyến đổ bộ thật ngoạn mục, và khi súng phòng không của VC bắt đầu hoạt động thì đoàn trực thăng đã rời chiến trường rồi. Do địa thế quá hiểm trở, nên khi lên đến tòa hành chánh, nhóm lực lượng đặc biệt một số bị thiệt mạng, ngược lại hỏa tiễn TOW và bom 500 cân (pound) từ phi cơ oanh tạc cũng đã lấy mất một số xe tăng của VC, xác chúng nằm la liệt trên đường phố.

Vào khoảng 10 giờ sáng, khi tiếng súng bớt nổ, dân chúng quên cả hoảng sợ liêu chết đổ xô ra đường với gồng gánh trên vai vượt ra khỏi vòng vây tiến về phía Phước Bình. Con đường ra Phước Bình đã bị VC kiểm soát. Những anh VC mặt còn non choẹt, có một số là người Thượng, vai mang AK-47 và đầy đạn, có một số mang B-40 với các quả đạn hình bắp chuối lủng lẳng ở trước và sau lưng. Họ nhìn thấy đàn ông thì xét giấy, nếu không thấy có vũ khí thì họ chỉ cho đi về hướng Phước Bình. Tôi và gia đình anh Ất lên vào đoàn người lạng lẽ ra đi, ai nấy đều rất sợ hãi và lo âu vì không biết tương lai mình sẽ ra sao. Tôi ngược mắt nhìn lại tòa tỉnh trưởng đang

bốc khói, nơi các chiến hữu của tôi đang chiến đấu rất dũng cảm và kiên cường. Tuy tinh Phước Long cuối cùng bị thất thủ, nhưng tinh thần chiến đấu của các bạn đáng được nêu cao.

### **3. Đường về Nước Vàng:**

#### **3.1. Tìm đường thoát thân:**

Đoàn người ty nạn qua khỏi Phước Bình và được các cán binh hướng dẫn theo liên tỉnh lộ 1 về phía Bù Nho, cách Phước Bình chừng 10 km. Chúng tôi được lệnh phải ngừng lại bên rừng cao su và không được đi đâu. Mọi người kiếm chỗ tập hợp theo nhóm để theo dõi tình hình. Nhóm công chánh chúng tôi ra khỏi tỉnh gần như đầy đủ, không ai bị thương. Trong lúc mọi người còn đang xôn xao bàn tán thì ông Năm họa viên, người mà vợ ông đã thế chỗ tôi trên chuyên bay định mệnh trước đây, đến nói nhỏ bên tai tôi: "Ông Ty ơi, tình hình ở đây không xong đâu. Chúng ta phải tìm cách trốn về Sài Gòn thôi". "Làm sao về được, và về cách nào?" Tôi hỏi gặng lại. Ông đáp: "Anh T (tài xế) đã chuẩn bị lương thực, dụng cụ đi rừng và chờ chúng ta cách đây chừng một cây số, tôi và ông tìm cách tránh né bộ đội đến đó để tháp tùng".

Vì bản năng sinh tồn, nên tôi đồng ý ngay với đề nghị của ông. Sau này trên đường chạy trốn về Sài Gòn, ông kể cho tôi nghe ông là một người theo Việt Minh trước năm 1954. Khi đất nước chia đôi ông được cài lại miền Nam để hoạt động trong lòng địch. Nhưng sau đó ông đối ý nên đã bị VC tìm cách thủ tiêu nhiều lần không thành. Ông lên Phước Long nhằm mai danh ẩn tích trốn tránh sự trả thù của VC. Vì thế ông phải tìm mọi cách để khỏi bị bắt.

Tôi chia tay với ông Năm và tìm cách tách riêng ra một mình theo kế hoạch của ông. Tôi giả bộ vô rừng để tìm chỗ tiêu tiện và đi luôn vào điểm hẹn với ông Năm và anh T tài xế. Ngày xưa VC đi theo đường mòn, bây giờ chiếm được Phước Long các anh ấy đi đường cái. Ông Năm là người đã từng theo VC nên ông có kinh nghiệm đi rừng, đi chung với ông tôi rất yên tâm. Theo kế hoạch do ông Năm đề ra, chúng tôi phải đi theo liên tỉnh lộ 1 về phía Nam, qua xã Phú Riêng, quận Đồng Xoài và xã Nước Vàng thuộc Quận Phú Giáo. Nếu đến được Nước Vàng là chúng tôi thoát vì nơi đó có tiền đồn do binh sĩ VNCH đóng giữ.

#### **3.2. Ba con cú đêm:**

Để tránh bị VC phát hiện, chúng tôi chỉ đi vào ban đêm, ban ngày nghỉ lại gần dòng suối, nấu ăn với gạo và cá khô anh tài xế mang theo. Trong khi đi chúng tôi dùng liên tỉnh lộ 1 làm chuẩn để hướng về Phú Riêng. Con đường từ Bù Nho xuống Phú Riêng rất khó đi. Hai bên đường tre lồ ô mọc phủ kín cả thân đường. Đêm đầu tiên, chúng tôi không dám đi đường chánh mà phải len lỏi trong các đường mòn chạy song song với đường chánh. Những con đường mòn này trước đây VC sử dụng để tránh máy bay. Đường mòn bỏ lâu không xài nên tre lồ ô mọc lấn ra lối đi, chúng tôi phải dùng rựa mang theo để phát quang, mở lối.

Trăng thượng tuần tháng 12 âm lịch soi ánh sáng yếu ớt que khe lá lồ ô giúp chúng tôi lăm lăm bước suốt đêm, ước chừng một đêm chỉ được 10 km. Sáng hôm sau chúng tôi tìm chỗ nghỉ để chuẩn bị cho đêm thứ hai. Đêm đầu vừa đi chúng tôi vừa nghe ngóng có động tĩnh gì trên liên tỉnh lộ 1 không. Con đường chiến lược đã từng rất bận rộn với VC lúc trước

thì đêm nay rất là yên tĩnh. Có thể vì say sưa với chiến thắng Phước Long nên VC dốc toàn lực vô đó mà bỏ ngỏ liên tỉnh lộ 1 chẳng?. Tính toán như vậy nên đêm thứ hai chúng tôi đi mon men sát liên tỉnh lộ 1, nếu có động tĩnh gì thì chúng tôi tạt ngay vào núp sau các bụi lộ ô.

May mắn là đêm đó chúng tôi không gặp VC, thỉnh thoảng lại gặp một vài người dân hay chiến sĩ VNCH chạy như chúng tôi. Sau đêm thứ ba, ông Năm cho chúng tôi biết là đêm mai chúng tôi sẽ đến Đồng Xoài. Quận Đồng Xoài là giao điểm của liên tỉnh lộ 1 và quốc lộ 14, đã vào tay VC cách đây một tháng, các ngã đường chánh đều có trạm kiểm soát của VC.

Phía Tây của Đồng Xoài là hồ Suối Cam. Khi qua Đồng Xoài đồng hồ trên tay tôi chỉ 2 giờ sáng. Chúng tôi phát hiện có một trạm canh gác gần hồ nên đành đi vòng qua phía bên kia hồ. Mấy con chó nhà ai ở gần đó sủa lên ăng ăng khiến chúng tôi rất sợ bị phát hiện. Chừng 5 giờ sáng chúng tôi qua khỏi khu vực Đồng Xoài và tìm các lùm cây rậm rạp để nghỉ. Khó khăn xuất hiện. Đường không còn tre lồ ô nữa. Dọc đường là hồ ao, lạch nước và chòi rừng nên hành trình bị chậm lại. Giữa đêm thứ năm, chúng tôi gặp một hồ nước lớn là hồ Bà Mụ, dân địa phương gọi là Bà Trư. Hồ sâu lại chia nhiều nhánh, chúng tôi đi men theo bờ hồ suốt đêm mà vẫn thấy nước mênh mông.

Cả ba chúng tôi đều mệt, ông Năm là người dẫn đường lại già nhất, trông ông rất bơ phờ. Tôi mệt nhưng còn trẻ lại thường xuyên chơi thể thao nên cơn mệt mỏi qua nhanh sau một giấc ngủ. Ông Năm bảo: nếu không có gì trở ngại thì qua một đêm nữa chúng tôi sẽ đến địa danh tên là Nước Vàng. Càng gần Nước Vàng, các

trạm kiểm soát của VC càng dày đặc hơn. Thỉnh thoảng chúng tôi nghe thấy tiếng súng nổ, ban đêm chúng tôi gặp nhiều bà con cũng “chạy trốn” như chúng tôi. Tuy nhiên mọi nhóm đều giữ yên, lúc này làm sao biết ai là ai. Đến 4 giờ sáng ngày thứ 6 chúng tôi đến đoạn chốt Bà Trư. Ở đây có một nhánh hồ ăn sâu vào đất liền và trạm kiểm soát của VC đặt gần đó.

Chúng tôi chỉ còn cách lội xuống hồ băng qua đoạn này để tránh bị phát hiện. Tiết trời mùa Đông khá lạnh nhưng bản năng sinh tồn khiến chúng tôi không ngại lội xuống hồ. Trong khi mọi người trong xóm còn đang ngon giấc, tưởng là êm nhưng đàn chó nghe tiếng nước khua lại sủa vang khiến chúng tôi phải đứng yên dưới nước, sau mới rón rén lội từng chút qua trạm kiểm soát. Hú hồn, lên khỏi mặt nước cả ba đều lạnh nhưng lòng ai cũng mừng vì qua thêm được một cửa ải.

### 3.3. Tan một giấc mơ:

Đã 5 giờ sáng nhưng là mùa đông nên trời vẫn tối. Chúng tôi đi chậm chậm về phía đồn Nước Vàng. Cả ba người không nói ra nhưng ai cũng nghĩ: thêm chút nữa là chúng ta có tự do. Đi một lát chúng tôi nhìn thấy lá cờ vàng ba sọc bay phấp phới trên bầu trời hừng sáng. Nhưng vui mừng chưa đến thì một tiếng quát cộng với tiếng lên đạn của khẩu AK-47 đưa chúng tôi về với thực tại “Giơ tay lên, đừng có chạy không tao bắn bỏ!”. Cả ba chúng tôi như đứng tim, rãm rắp giơ tay khỏi đầu theo lệnh của anh lính VC. Gần đó tôi cũng nghe tiếng quát và cả tiếng súng nổ. Thế là giấc mơ chạy trốn đi tìm tự do bị sụp đổ hoàn toàn. Chúng tôi bị trói lại và giải về Bù Nho bằng xe tải.

### 4. Đường về Trung Ương Cục Miền Nam (Cục R):



#### 4.1. Giam trong “chuồng bò”, hết thời “lên voi” nay biết thế nào là “xuông chó”

Khi trở lại Bù Nho, chúng tôi được tách riêng ra để cán bộ VC hỏi tội từng người. Tôi được một anh cán bộ VC mang dép râu đội nón tai bèo mặt mày non choẹt và xanh lét đến “làm việc” (danh từ điều tra và hỏi tội của VC lúc bấy giờ). Địa điểm làm việc ở dưới gốc cây cao su gần đó. Anh ta mang một túi vải đen có dây đai bên hông trong đó có giấy viết đề ghi hồ sơ. Anh ta dùng 3 cái chén mù cao su, lấy từ các cây cao su bỏ hoang nhiều năm, để ngồi. Còn tôi thì ngồi bẹp xuống đất để anh ta hỏi tội. Anh ta mặt mày hầm đầy đe dọa và đồng dục hù tôi bằng cách đọc thuộc lòng tội của tôi như sau: “Tội của anh rất lớn vì làm tay sai cho Mỹ ngụy, chống phá cách mạng mà còn dám bỏ trốn khi được cách mạng giải phóng. Anh phải thành thật khai báo để được khoan hồng vì cách mạng đã biết hết rồi, vv và vv... Theo tôi đoán các anh VC này đều phải học thuộc lòng các câu như vậy để hành nghề “thăm vấn các bị can”. Tôi trả lời anh ta là tôi đã bị bắt cùng với nhân viên của tôi thì những gì tôi nói đều là sự thật mà không thể dấu diếm ai được. Anh ghi lại những lời khai của tôi. Nhìn anh ta nắn từng chữ để ghi lời khai, tôi thương hại anh ta quá, nên khai thật ngắn gọn để anh ta ghi cho dễ. Anh luôn luôn hù dọa tôi là khai chưa thật, chưa hết và bắt tôi phải khai thêm nữa. Cuối cùng tôi phải nói với anh ta là tôi chỉ là một kỹ sư cầu đường. Việc của tôi là sửa chữa cầu đường để giúp nhân dân đi lại dễ dàng, chứ không có phá cầu đường và cũng chẳng tham gia phá hoại cách mạng như anh ta nghĩ. Anh ta vắn lại: ”anh sửa đường để giúp địch (tức VNCH) dễ dàng vô càn quét chiến khu của cách mạng. Tội to như vậy mà còn dám bào chữa”. Sau

hơn 4 giờ làm việc thì biên bản cũng làm xong và tôi bị nhốt trong vòng rào hình tròn làm bằng các dây dù buộc chung quanh các cây cao su mà chúng tôi gọi là “chuồng bò”. Bên ngoài vòng rào có anh VC người Thượng cầm AK đứng gác.

Cùng bị bắt với tôi là các anh trưởng ty các ngành của tỉnh, các sĩ quan cảnh sát. Riêng các chiến sĩ VNCH thì họ nhốt riêng ở một vòng tròn khác gần đó. Họ cho chúng tôi ăn ngày hai lần, trưa và chiều. Mỗi lần ăn có một chén cơm với ít muối. Rất may cho chúng tôi lúc đó vì VC vừa có rất nhiều chiến lợi phẩm trong trận chiến Phước Long nên chúng tôi khỏi phải ăn gạo mục vài năm.

Rừng cao su ở Phước Long độ này rất lạnh vì là gần Tết ta. Khi rời nhà của ty, ngoài vài bộ đồ thường, tôi có mang theo một cái áo ấm do chị vợ tôi đan bằng chỉ len, tặng tôi khi tôi nhận nhiệm sở mới ở Phước Long. Thành thử chiếc áo này đã giúp tôi sống sót trong những ngày mùa Đông giá lạnh, đói khát trong tù. Trong thời gian 3 ngày tại “chuồng bò”, tôi có dịp trò chuyện với các anh em tù binh cùng trại và được biết thêm rằng các anh em chiến đấu đến ngày 6/1 thì tỉnh thất thủ. Đại Tá Thành (tỉnh trưởng) bị phục kích và bị tử trận trên đường rút quân về Ban Mê Thuột.

Tin cuối cùng của những người bị bắt như chúng tôi là trưởng ty hay cao hơn sẽ bị đưa về “cục R”, phần còn lại sẽ được “xử lý” tại tỉnh. Danh sách đi R gồm có tôi, trưởng ty điền địa, tài chánh, hành chánh, thiếu tá trưởng phòng 2 tiểu khu, thiếu tá phó ty cảnh sát và 2 người nữa mà tôi không còn nhớ. Nhóm R của chúng tôi, gồm tổng cộng 8 người, lên đường vào sáng sớm ngày 13/1/75.

#### 4.2. Bị “xỏ xâu” như tù khổ sai:

Theo lệnh của VC chúng tôi phải đi chân đất, nếu có giày dép cũng không được mang mà phải bỏ vào trong túi xách. Chúng sợ nếu cho mang giày dép chúng tôi sẽ lủi vô rừng bỏ trốn. Chúng dùng một sợi dây dù dài buộc xích cánh tay phải của chúng tôi lại với nhau để cho mỗi người cách xa nhau chừng ba bước. Hành trang mang theo của tôi gồm hai bộ quần áo và đôi dép Nhật Bản bỏ trong cái túi vải có giây rút, cái đồng hồ đeo tay, một ít tiền và một cái áo len mặc trong người. Số tiền tôi mang theo khi ra khỏi ty công chánh đã được phân chia cho các nhân viên ở Bù Nho trước khi đi Nước Vàng hết rồi.

Họ cho chúng tôi biết là chúng tôi được giao cho trại “trung chuyển” trước khi đi R. Mọi người sẽ đi theo đường mòn do cán bộ hướng dẫn. Mỗi giờ chúng tôi sẽ đi 55 phút và nghỉ 5 phút. Trên đường đi sẽ qua các trạm có chị nuôi phục vụ ăn uống trưa và tối. Một điều họ nhấn mạnh là không được lộn ra khỏi đường mòn, nếu không tuân lệnh họ sẽ nổ súng. Sau khi ra lệnh như vậy xong, một anh VC mang AK bắt đầu đi trước, kế đến là xâu tù nhân chúng tôi và sau cùng là một anh VC khác đi sau cùng. Bầu trời tháng giêng không có mưa nên đường xá khô ráo, chúng tôi tạo ra tiếng xào xạc khi đạp lên lá lô ô khô. Chúng tôi đi giữa rừng lô ô mọc cao che cả ánh nắng ban mai, về hướng Bắc được chừng một giờ thì dừng lại bên dòng suối, sau 5 phút nghỉ chúng tôi lại lên đường theo lệnh của anh VC trưởng đoàn. Trong 5 phút nghỉ mọi người “tranh thủ” đi vệ sinh. Một người “tè” thì mấy người kia phải ráng làm theo, càng nhanh càng tốt. Sau gần 4 giờ đi rừng, qua nhiều núi đồi và các dòng suối quanh co, chúng tôi tới một khu nhà tranh nằm dưới các bóng cây

rậm rạp. Tới đây, anh VC dẫn đầu ra dấu cho chúng tôi ngừng lại và đồng dục quát: ”Các anh ngừng lại ăn trưa tại đây, ăn xong tiếp tục lên đường”.

Chúng tôi vẫn còn bị “xỏ xâu” như hồi bắt đầu và ngồi tập trung chung quanh một tảng cây cổ thụ sát bên căn chòi tranh với vách tre đan. Một lát sau có một “chị nuôi” mang ra cho chúng tôi mỗi người một tô cơm trộn với củ mì, muối, và cá khô mục. Họ dùng tô đá đựng mù cao su nhặt trong rừng để “đãi” chúng tôi bữa cơm đầu tiên do các chị nuôi chuẩn bị. Mặc dù không có gì để ăn nhưng đối với tôi đây là bữa cơm nhớ đời vì tôi cảm thấy ngon không thể tả được, có lẽ là vì tôi đã bị đói lâu ngày rồi. Chúng tôi ai nấy ăn rất no vì có độn nhiều củ mì, được nhổ ngay tại rẫy sau nhà.

Chúng tôi được phép đi vệ sinh tập thể và tiếp tục lên đường. Một điều mà có lẽ quý vị đọc bài này thắc mắc là chúng tôi làm thế nào cho được sạch sẽ khi đi vệ sinh. VC ở trong rừng lâu năm nên không có giấy vệ sinh như chúng ta. Họ đã đi trước Âu Mỹ rất xa về vấn đề “môi trường”. Thay vì dùng giấy thì họ dùng lá cây để xài. Còn về thực phẩm, cứ mỗi lần VC hành quân qua vùng nào có củ mì thì sau khi nhổ ăn xong, họ đều chặt nhánh trồng lại. Có khi hai ba năm sau không có người nhổ ăn, thì các củ mì này rất to, ba cây mì có thể cho ta một bao bố củ mì.

#### 4.3. Trại trung chuyển và cái cùm:

Đến buổi chiều hôm đó chúng tôi đến trại trung chuyển. Trại nằm trong một khu rừng lô ô mới được phát quang, nằm dưới vài tầng cây to. Ba căn nhà tranh vách tre lô ô vừa được dựng lên để làm trại giam tạm các tù binh từ chiến trường Phước Long. Mỗi căn nhà dài chừng

10mx4m rộng có sức chứa 40 người. Bên trong mỗi căn nhà có một vách ngăn chia nhà này làm hai phòng. Mỗi phòng có hai dãy giường dài 4mx2m rộng hai bên còn chính giữa là đường đi rộng chừng sáu tấc ăn ra cửa chính độc nhất của căn phòng. Khung giường làm bằng gỗ rừng, còn vật giường làm bằng tre lồ ô đập dập. Phía cuối chân giường có hai khúc cây tròn dài chừng 4.50m dùng làm cây “cùm” cho tù binh.

Cây cùm này được thiết kế rất đơn giản và dùng toàn cây nhà lá vườn, nhưng sự đơn giản và nhanh đó đã làm cho người bị cùm phải nếm mùi đau khổ. Phần 4m của cùm nằm gọn bên trong phòng giam, con phần năm tấc còn lại chìa ra bên ngoài để cán bộ quản giáo đứng bên ngoài điều khiển đóng hay mở cùm. Khúc gỗ cùm dưới được cắt 10 lỗ hình vuông rộng chừng 5cm dành chỗ cho mỗi chân của tù binh đặt vào. Lỗ cùm được cưa vội vàng thành thử những góc cạnh còn nguyên xi. Thanh gỗ trên của cùm cũng là một cây tròn khác, một đầu được chốt (có thể xoay được) vào cây cột phía trên cùm dưới, còn bên kia thì được tự do lên xuống từ bên ngoài để đóng mở cùm. Đến tối thì đầu bên ngoài được chốt chặt, lúc đó không ai được ra vào. Khi chúng tôi đến nơi thì khu trại giam này đã có người “khai trương” rồi. Chúng tôi được mở dây trói, ăn cơm khoai mì, mười người lên một giường, đưa cổ chân vào cùm và khoá lại từ bên ngoài. Nhóm 8 người ở Phước Long đi R chúng tôi được nằm chung giường.

Đã 10 ngày trôi qua kể từ khi tôi rời nhà ở Phước Long. Trên đường trốn chạy tôi ngủ bò ngủ bụi trên lá tre hay thảm cỏ. Đêm nay là đêm đầu tiên tôi được nằm trên cái giường mới tinh trong căn nhà tranh cũng mới do “cách mạng” cung cấp

và cũng là đêm tôi không bao giờ quên được trong suốt quãng đời còn lại của mình. Vì một chân bị đưa vào cùm nên sự xoay sở rất bị hạn chế. Mỗi khi xoay trở thì các góc nhọn của lỗ cùm lại cán vào cổ chân làm cho tôi bị đau buốt không thể nào ngủ được. Nằm một lúc lâu tôi phải ngồi dậy cho đỡ mỏi và tránh bị cán nơi cổ chân. Tôi không phải là người duy nhất đau khổ như vậy, các chiến hữu của tôi cũng không ngủ được như tôi. Bên ngoài trại giam một anh VC người Thượng mang AK thỉnh thoảng đi qua canh chừng chúng tôi.

#### 4.4. Cái chết rình rập:

Buổi sáng hôm sau, một anh VC người Thượng đến phòng mở cùm cho chúng tôi ra. Chúng tôi được cho phép đi ra làm vệ sinh buổi sáng, không còn mang sợi “dây dù râu” nữa. Hồ vệ sinh được đào phía sau trại giam chừng 100m để tránh mùi hôi. Các cây lớn đã được phát quang chỉ còn chồi nhỏ chung quanh khu vực. Tuy nhiên lá cây ở đây vẫn còn đủ để cho chúng tôi xài vệ sinh mỗi ngày. Ở vùng này không có làm rẫy trồng gạo mọi, nên thức ăn chánh là củ khoai mì. Khổ nỗi là khoai mì nếu ăn nhiều lại bị tiêu chảy, nên chúng tôi bị tiêu chảy dài dài. Các anh em khác “tội nhẹ hơn” hay nói đúng ra là cấp bậc nhỏ hơn chúng tôi được đi lao động bên ngoài như nhổ củ mì, rau lang cần thiết cho bữa ăn.

Những anh em này được quyền ở ngoài cho đến 9 giờ tối để phục vụ “những kẻ theo Mỹ ngụy” đang bị cùm. Nhóm chúng tôi được đánh giá là thành phần ác ôn nên không được đi đâu cả. Ngày chúng tôi ăn 2 lần, nước uống lấy từ con suối gần trại được nấu chín để phòng ngừa sốt rét. Nếu ai có bị sốt rét được phát thuốc kí ninh để uống. Cán bộ quản giáo dạy chúng

tôi là gọi tất cả mọi người trong trại giam là ông như là “ông cán bộ, hay ông bộ đội v.v..”. Trong suốt thời gian ở trại trung chuyển này cái mọi người sợ nhất là bị bệnh sốt rét cấp tính, vì khi bị bệnh này thì chỉ có trời cứu mà thôi. Tôi được nghe vài trường hợp xảy ra ở trại này trong thời gian 2 tuần ở đây và nạn nhân chết rất là nhanh.

Vì số người đem từ các chỗ khác đến quá nhiều nên trại trung chuyển này không mấy chốc đã đầy người rồi (khoảng 120). Các lao động trong trại được lấy chia ra để cất trại mới và lo thức ăn nuôi tù nhân. Vì thế càng ngày khẩu phần củ mì được cung cấp ít đi. Anh em lao động phải đi xa hơn nhờ mì. Bao tử tôi theo tháng ngày bị teo lại và mỡ dự trữ trong bụng của tôi trong những ngày vàng son đã xài hết rồi nên tôi bị thường xuyên bị đói, nhất là những ngày các anh lao động không nhờ được củ mì ở rẫy xa. Những anh em lao động bên ngoài thì được no đủ hơn. Các anh chọn những củ mì nhỏ, giấu trong túi áo hay túi quần, ban đêm đem nướng trên đồng củi, nhân lúc cán bộ VC không để ý, lén cung cấp cho chúng tôi. Lúc đó chúng tôi mới thấm thía câu ”một miếng khi đói bằng gói khi no”, ai cũng biết ơn các anh. Bây giờ nhớ lại mới thấy cảm giác đói

khát nó bâm giập cơ thể như thế nào. Đã đói lại mệt mỏi thể xác và tinh thần, những người chiến thắng muốn chúng tôi “ném trái” mùi đau khổ để nói gì cũng phải phực tùng chãng?

*(Xin xem tiếp Phần 2 trong LT111)*

## MÙA THU

*Tôi nhớ mùa thu với những chiều  
Từng làn gió nhẹ thoáng hắt hiu  
Cây bàng buông lá rơi từng chiếc  
Thấp thoáng xa xa một cánh diều*

Giây phút chạnh lòng  
AH Mai Thanh Toàn  
Tona Mai

## NHÌN MÙA THU ĐI QUA...

*Mùa thu lãng đãng khói sương,  
Ngọt như gió tự thiên đường tạt qua,  
Lả mềm mấy sợi mây xa;  
Bỗng dưng... thêm chút hương tà áo Em.*

AH Lê Phương Nguyên

## VỀ QUÊ THĂM ANH CHỊ

*Sáng nay chị cấy đồng xa,  
Đau không dám nghỉ sợ nhà thiếu ăn.  
Anh choàng vai chị tấm khăn;  
Ngoài trời rét mướt vàng trăng hạ huyền*

AH Lê Phương Nguyên